

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802034805	Võ Trường	An	30/08/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
02	2354802034806	Dương Kiều	Anh	03/09/2008	6.6	5.7	8.7	9.0	8.7	9.4	7.8	Khá
03	2354802034807	Lê Phạm Quốc	Anh	22/12/2008	6.9	2.3	6.7	5.7	8.0	9.0	6.2	Trung bình
04	2354802034808	Phan Thị Kim	Anh	28/09/2008	6.3	4.4	6.1	7.5	7.9	8.3	6.6	Trung bình
05	2354802034809	Đặng Hoàng	Chánh	25/01/2008	0.0	3.6	5.7	6.8	7.9	8.3	5.4	Trung bình
06	2354802034810	Huang Jiang	Cheng	07/05/2008	6.5	4.8	5.0	7.5	6.5	7.4	6.1	Trung bình
07	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim	Duyên	14/02/2008	7.1	6.1	5.4	7.8	8.9	9.0	7.4	Khá
08	2354802034812	Ngô Quốc	Đại	24/03/2008	8.0	5.5	6.0	7.4	9.5	9.3	7.6	Khá
09	2354802034813	Bùi Hải	Đăng	10/05/2008	6.7	5.0	7.1	8.2	6.9	7.9	6.7	Trung bình
10	2354802034814	Đỗ Hữu	Hậu	21/01/2004	7.0	7.7	8.9	8.7	8.8	9.5	8.4	Giỏi
11	2354802034815	Nguyễn Quốc	Hòa	11/06/2008	2.4	0.8	0.0	2.1	2.2	3.0	1.7	Yếu
12	2354802034816	Dương Văn	Hoàng	08/12/2008	7.6	6.1	8.2	7.9	8.5	9.4	7.8	Khá
13	2354802034817	Phạm Thị Thu	Hồng	18/07/2008	0.0	1.2	0.0	0.8	0.0	0.0	0.4	Yếu
14	2354802034818	Mai Quốc	Huy	22/09/2008	7.8	5.9	8.3	7.8	9.6	9.3	8.0	Giỏi
15	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/04/2008	8.6	5.3	6.8	7.5	9.2	9.0	7.6	Khá
16	2354802034820	Nguyễn Minh	Kha	23/05/2008	6.0	5.7	7.4	8.1	9.2	8.7	7.4	Khá
17	2354802034821	Trần Dương	Khang	15/02/2008	7.0	7.8	6.1	7.7	8.3	7.4	7.5	Khá
18	2354802034822	Trần Huỳnh Duy	Khang	05/02/2006	0.0	8.2	5.2	7.5	8.0	7.6	6.5	Trung bình
19	2354802034823	Lê Hữu Toàn	Khoa	24/09/2008	7.0	3.9	7.1	8.0	9.3	8.2	7.0	Khá
20	2354802034824	Phạm Anh	Khoa	03/07/2007	7.1	5.6	8.1	7.7	9.5	8.6	7.7	Khá
21	2354802034825	Nguyễn Nhã	Kỳ	13/03/2008	8.0	5.8	8.1	8.1	9.4	9.2	8.0	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802034826	Nguyễn Thu	Kỳ	30/10/2008	7.2	5.6	6.9	8.7	9.3	9.2	7.7	Khá
23	2354802034827	Bùi Thị Huỳnh	Lê	28/05/2008	6.6	5.2	5.9	8.3	7.6	8.9	6.9	Trung bình
24	2354802034828	Lê Thị Thanh	Ngân	28/08/2004	7.8	9.0	7.5	8.8	9.8	9.5	8.9	Giỏi
25	2354802034829	Trịnh Anh	Ngọc	23/01/2008	7.6	6.0	6.5	8.5	9.0	9.4	7.7	Khá
26	2354802034830	Bùi Huỳnh Phúc	Nguyên	02/06/2008	7.4	7.8	9.2	3.3	8.2	9.2	8.0	Giỏi
27	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/07/2007	7.7	6.1	7.7	9.3	9.6	9.2	8.1	Giỏi
28	2354802034832	Trần Anh	Pháp	22/07/2007	7.0	5.6	8.4	7.7	9.1	9.0	7.7	Khá
29	2354802034833	Huỳnh Thanh	Phong	08/07/2008	2.1	5.1	6.5	6.4	7.2	6.8	5.7	Trung bình
30	2354802034834	Dương Thiện	Phúc	14/08/2008	6.2	6.3	5.3	6.7	7.8	7.6	6.7	Trung bình
31	2354802034835	Khuru Từ Thiên	Phụng	25/04/2003	6.8	5.9	5.6	7.9	8.3	8.9	7.2	Khá
32	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh	Phương	11/11/2008	8.3	7.1	7.8	8.2	9.4	8.6	8.2	Giỏi
33	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008	2.9	1.0	2.2	2.9	6.3	3.1	3.0	Yếu
34	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008	8.8	6.2	8.3	7.2	9.2	8.5	8.0	Giỏi
35	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008	7.9	6.1	7.7	8.4	9.7	9.5	8.1	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái